

Bản án số: 34/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 21- 9- 2023

V/v yêu cầu ly hôn, nuôi con chung.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH THÁI NGUYÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Huy Bắc

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Dương Thị Thu Hằng

2. Bà Nguyễn Thanh Thủy

*Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Nam Thái- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:* Bà Nhữ Như Nhung- Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 92/2023/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2023, về yêu cầu ly hôn, nuôi con chung, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2023/QĐXX- HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn: Chị Đoàn Thị H**, sinh năm 1983- Có mặt.

Nơi cư trú: Số B, L, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

**2. Bị đơn: Anh Mai Văn N**, sinh năm 1983- Vắng mặt.

Nơi cư trú: Tổ D, thị trấn S, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

[1]. Trong đơn khởi kiện ly hôn, bản tự khai, cùng các tài liệu, giấy tờ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Đoàn Thị H trình bày:

Chị và anh Mai Văn N kết hôn năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa trên cơ sở tự nguyện và được tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương.

Sau khi kết hôn vợ chồng đi làm ăn sinh sống tại thành phố Hồ Chí Minh, sau đó về quê chị tại phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa làm ăn sinh sống. Quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng hoà thuận, hạnh phúc; tuy nhiên

đến năm 2018 thì xảy ra nhiều mâu thuẫn, bất đồng, thường xuyên cãi vã. Nguyên nhân, theo chị trình bày là do anh N chơi bời, không tu chí làm ăn. Do mâu thuẫn quá trầm trọng nên từ năm 2018 anh N đã về quê tại thị trấn S, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên sinh sống, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay không còn quan tâm tới nhau nữa.

Nay chị xác định cuộc hôn nhân giữa chị và anh Mai Văn N đã lâm vào tình trạng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Mai Văn N.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung là Mai Mạnh Đ, sinh ngày 01/08/2008 và Mai Khánh H1, sinh ngày 03/6/2013, hiện tại cả hai con chung đang sống cùng với mẹ. Sau khi ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con chung và chưa yêu cầu anh N phải cấp dưỡng nuôi con. Về điều kiện nuôi con, chị có nhà ở, có việc làm và thu nhập ổn định đảm bảo đủ điều kiện để nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2]. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Đ đã thực hiện việc tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng cho anh Mai Văn N theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, anh Mai Văn N không có mặt tại Tòa án để giải quyết vụ án theo quy định; do vậy, Tòa án không xác định được lời khai của anh Mai Văn N và không tiến hành hòa giải được.

[3]. Tại đơn đề nghị đề ngày 08/8/2023 con chung của đương sự là Mai Mạnh Đ, sinh ngày 01/08/2008 và Mai Khánh H1, sinh ngày 03/6/2013 có nguyện vọng bố mẹ ly hôn các cháu xin được ở với mẹ.

[4]. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh, thu thập tài liệu chứng cứ tại địa phương nơi cư trú và gia đình anh Mai Văn N về tình trạng hôn nhân. Kết quả xác định: Sau khi kết hôn chị Đoàn Thị H và anh Mai Văn N làm ăn, sinh sống ở quê nhà chị H tại thành phố T, tỉnh Thanh Hóa. Tuy nhiên từ năm 2018 đến nay, anh N trở về sinh sống cùng với gia đình tại thị trấn S, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, vợ chồng ly thân nhau, nguyên nhân là do hai vợ chồng không có tiếng nói chung, thường xuyên mâu thuẫn cãi vã. Việc chị H làm đơn ly hôn gửi Tòa án và Tòa án có tổng đạt các văn bản tố tụng gia đình đều thông báo và anh N đều biết nhưng do anh N hiện nay thường xuyên đi làm xa không về được. Quan điểm của anh N là chị H muốn ly hôn thì tự chị H giải quyết.

[4]. Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng để giải quyết vụ án. Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng

dân sự. Bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét tại phiên tòa, nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng các Điều 21, 28, 35, 147, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quyết định:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Đoàn Thị H, cho chị Đoàn Thị H được ly hôn với anh Mai Văn N.

+ Về con chung: Giao 02 con chung là Mai Mạnh Đ, sinh ngày 01/08/2008 và Mai Khánh H1, sinh ngày 03/6/2013 cho chị Đoàn Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Về cấp dưỡng: Không xem xét, giải quyết vì chị Đoàn Thị H chưa có yêu cầu.

+ Về tài sản chung, công nợ chung: Không xem xét giải quyết vì đương sự không yêu cầu.

+ Án phí: Chị Đoàn Thị H phải nộp 300.000 đồng tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

**[1]. Về tố tụng:** Đây là vụ án tranh chấp Hôn nhân và gia đình giữa nguyên đơn chị Đoàn Thị H, nơi cư trú: số B, L, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa với bị đơn là anh Mai Văn N, nơi cư trú tại tổ D, thị trấn S, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh, thu thập tài liệu chứng cứ và tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng đối với anh Mai Văn N theo đúng trình tự, thủ tục quy định của pháp luật tố tụng dân sự; tuy nhiên, anh Mai Văn N không có mặt tại Tòa án để giải quyết vụ án; do vậy, vụ án không tiến hành hòa giải được, phải đưa ra xét xử công khai. Tại phiên tòa anh Mai Văn N vắng mặt lần thứ hai không có lý do, để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, quyết định tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Mai Văn N.

### **[2]. Về nội dung vụ án:**

+ *Quan hệ hôn nhân:* Chị Đoàn Thị H và anh Mai Văn N kết hôn năm 2013, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa trên cơ sở tự nguyện và được tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương. Vì vậy, đây là cuộc hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Sau khi kết hôn vợ chồng đi làm ăn sinh sống tại thành phố Hồ Chí Minh, sau đó về quê chị H tại phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa làm ăn sinh

sống. Quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng hoà thuận, hạnh phúc; tuy nhiên, sau đó xảy ra nhiều mâu thuẫn, bất đồng, thường xuyên cãi vã. Nguyên nhân, theo chị H trình bày là do anh N chơi bời, không tu chí làm ăn. Do mâu thuẫn quá trầm trọng nên từ năm 2018 anh N đã về quê tại thị trấn S, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên sinh sống, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay không còn quan tâm tới nhau nữa. Kể từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến nay, mặc dù anh Mai Văn N đã nhận được và biết được thông tin Tòa án nhiều lần triệu tập và thông báo mở phiên hòa giải, nhưng anh N không có mặt và cũng không có lý do, chứng tỏ anh N không còn mong muốn níu giữ cuộc hôn nhân giữa anh và chị Đoàn Thị H.

Qua đó, Hội đồng xét xử thấy cuộc hôn nhân hiện nay giữa chị Đoàn Thị H và anh Mai Văn N đã lâm vào tình trạng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, xét yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Đoàn Thị H là có cơ sở chấp nhận, cho chị Đoàn Thị H được ly hôn với anh Mai Văn N là phù hợp với các quy định của pháp luật.

+ *Về con chung*: Quá trình chung sống, vợ chồng có 02 con chung là Mai Mạnh Đ, sinh ngày 01/08/2008 và Mai Khánh H1, sinh ngày 03/6/2013, hiện tại các con chung đang ở cùng chị H. Nguyên vọng của con chung khi bố mẹ ly hôn muốn ở cùng với mẹ. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị Đoàn Thị H đều có nguyện vọng muốn được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung và chưa yêu cầu anh Mai Văn N phải cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử xét thấy, hiện tại con chung đang sinh sống cùng với chị Đoàn Thị H, cuộc sống ổn định, chị H có nhà ở, có công việc, thu nhập ổn định đảm bảo các điều kiện để trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Ngoài ra, trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án không thu thập được lời khai, quan điểm của anh Mai Văn N về con chung. Do đó, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung sau khi vợ chồng ly hôn thì cần giao 02 con chung là Mai Mạnh Đ, sinh ngày 01/08/2008 và Mai Khánh H1, sinh ngày 03/6/2013 cho chị Đoàn Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho tới khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc tới khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Đoàn Thị H chưa có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

+ *Về tài sản chung, công nợ chung*: Đương sự không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Các đương sự được quyền khởi kiện bằng vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

**[3]. Về án phí**: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Chị Đoàn Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.



*Vì các lẽ trên:*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 174, Điều 175, Điều 177, Điều 227, Điều 228, Điều 264, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

### **Tuyên xử:**

**1. Về quan hệ hôn nhân:** Áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Chấp nhận đơn khởi kiện ly hôn của chị Đoàn Thị H, cho chị Đoàn Thị H được ly hôn với anh Mai Văn N.

**2. Về con chung:** Áp dụng Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Giao 02 con chung là Mai Mạnh Đ, sinh ngày 01/08/2008 và Mai Khánh H1, sinh ngày 03/6/2013 cho chị Đoàn Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho tới khi 02 con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc tới khi có sự thay đổi khác. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chung đối với anh Mai Văn N vì chị Đoàn Thị H chưa có yêu cầu.

Anh Mai Văn N có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng cho con chung.

**3. Án phí:** Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Đoàn Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước. Được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003830 ngày 01/8/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Chị Đoàn Thị H đã nộp đủ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt chị Đoàn Thị H, vắng mặt anh Mai Văn N. Báo cho chị Đoàn Thị H biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Mai Văn N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

### **Nơi nhận:**

- Dương sự;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- UBND phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu: HS, bộ phận HNGĐ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Lê Huy Bắc**

